

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông C.ty cp Vận tải biển Vinaship**

Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát của ban trong năm 2015 với đại hội đồng cổ đông như sau:

I/ Xác nhận kết quả và số liệu về hoạt động SXKD năm 2015:

Qua công tác kiểm tra thực tế chứng từ và sổ sách do Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship trình, Ban kiểm soát đã thống nhất với các số liệu trong báo cáo tài chính của công ty lập và kết quả kiểm toán năm 2015 với các chỉ tiêu chính sau (tính đến 31/12/2015) :

a/ Về kết quả hoạt động năm 2015:

*Về doanh thu: Doanh thu được kê khai tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt nam và kết quả cụ thể :

Tổng doanh thu vận tải, dịch vụ và thu nhập khác là 711.214.622.425 đ gồm:

- Doanh thu vận tải và dịch vụ:	695.322.884.393 đồng
Trong đó :	
+ Doanh thu sản xuất chính	: 549.988.545.481 đ
+ Doanh thu dịch vụ	: 145.334.338.912 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính	: 1.601.261.774 đ
- Thu nhập khác	: 14.290.476.258 đ

*Về các khoản chi phí liên quan đến giá thành SXKD: Các chi phí sản xuất đã được phân bổ và hạch toán theo chuẩn mực kế toán, với số liệu cụ thể:

- Tổng chi phí :	750.921.023.381 đồng
Trong đó :	
+ Chi phí trực tiếp :	642.407.915.918 đ
+ Chi phí bán hàng:	10.207.377.530 đ
+ Chi phí quản lý :	27.539.518.986 đ
+ Chi phí tài chính :	70.433.866.034 đ
+ Chi phí khác :	332.344.913 đ

- Tổng lợi nhuận trước thuế	: (39.706.400.956 đ)
-----------------------------	-----------------------

- Thuế TNDN	: -
-------------	-----

- Tổng lợi nhuận sau thuế	: (39.706.400.956 đ)
---------------------------	-----------------------

*Về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách và các khoản phải nộp khác : Nộp nghĩa vụ thuế đầy đủ theo quy định cụ thể :

- Số còn phải nộp đầu năm :	(5.000.762.425) đ
- Thuế phải nộp trong năm :	2.490.427.258 đ
- Thuế đã nộp trong năm :	2.749.071.241 đ
- Số còn phải nộp :	(5.259.406.408) đ

*Về việc thanh toán công nợ : việc thanh toán cơ bản đảm bảo theo tiến độ, tuy nhiên vẫn còn một số khoản nợ chậm trả trong hoạt động kinh doanh dịch vụ.

b/ Về bảo toàn vốn và trích lập các quỹ :

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015 là :	176.068.599.386 đ
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 là :	1.055.937.184.571 đ

- Trích lập các quỹ đúng điều lệ công ty và quyết định của đại hội cổ đông, tính đến 31/12/2015 số dư các quỹ là :

+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 82.932.721.854 đ

+ Lợi nhuận chưa phân phối : (106.864.122.468) đ

c/ Về việc ghi chép sổ sách kế toán và lưu trữ hồ sơ:

- Sổ sách kế toán được ghi chép phản ánh kịp thời, rõ ràng, chính xác và bảo đảm tốt.

- Các nghiệp vụ kế toán được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Nhà nước.

II/ Đánh giá qua công tác kiểm tra :

1/ Về kết quả SXKD của năm 2015 : Sản xuất trong 9 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, trong quý IV thị trường vận tải xuất khẩu gạo và chở thuê tăng và ổn định giá cước tăng, giá nhiên liệu giảm nên quý IV đã có lãi, tuy nhiên tổng cả năm vẫn còn lỗ. Kết quả hoạt động SXKD cả năm 2015 như sau : Doanh thu đạt 695.322.884.393 đồng = 102,2% chỉ tiêu được giao, trong đó SX chính đạt 100 %, Dịch vụ đạt 111% (trong đó : Dịch vụ vận tải doanh thu dịch vụ 103,6 % so với năm 2014. XN Xếp dỡ, dịch vụ vận tải doanh thu hoạt động xếp dỡ 116 % so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế toàn công ty lỗ 39.706.400.956 đồng.

2/ Về công tác bảo toàn vốn :

Công tác bảo toàn vốn của công ty qua quá trình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh bị lỗ nên ảnh hưởng giảm vốn chủ sở hữu.

III/ Một số ý kiến của ban kiểm soát thông qua việc kiểm tra :

- Đối với hoạt động SXKD chính của công ty: Do tình trạng khó khăn của ngành vận tải, mặc dù đã có nhiều cố gắng khắc phục nhưng sản xuất của công ty vẫn gặp nhiều khó khăn dẫn đến hiệu quả SXKD bị lỗ. Trong năm qua Công ty đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh SX và thực hành tiết kiệm các chi phí SX, trong thời gian tới đề nghị tiếp tục có kế hoạch khai thác và nâng cao chất lượng phương tiện và ổn định sản xuất.

- Hoạt động dịch vụ khác: Do khó khăn của nền kinh tế nên doanh thu và lợi nhuận của cả hai XN và bãi Đông Hải còn thấp, chưa có đóng góp đáng kể đối với kết quả kinh doanh của toàn công ty, vì vậy cần có kế hoạch tăng cường nâng cao chất lượng khai thác các dịch vụ này để tăng thêm hiệu quả kinh tế.

IV/ Về việc thực hiện các quy định trong điều lệ, thực hiện các quy chế trong SXKD của Công ty và các nghị quyết của HĐQT :

1/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị đã phê duyệt các bộ quy chế về quy chế trong các lĩnh vực quản lý và tổ chức vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty..., tạo điều kiện để Ban điều hành hoạt động và làm tốt nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã thống nhất phê duyệt phương án bán 01 tàu vận tải khai thác không hiệu quả để giải quyết vấn đề vốn và tình trạng tài chính của công ty, đồng thời luôn theo sát chỉ đạo giải quyết các công tác đột xuất lớn trong quản lý và khai thác đội tàu và các hoạt động sản xuất. Thường xuyên quan tâm chú trọng công tác bảo toàn trong sử dụng và khai thác phương tiện đảm bảo an toàn về hàng hoá, phương

196
NG 1
PHÁ
TÀI B
ASH
S-IP

tiền và con người. Phê duyệt phương án về nhân sự đối với các vị trí quản lý trong công

2/ Về hoạt động của Ban điều hành : Trong hoàn cảnh khó khăn của sản xuất và thị trường có nhiều biến động, hàng hoá vận chuyển thường xuyên khó khăn và trong tình trạng cạnh tranh cao, giá cước luôn giao động ở mức thấp, hoạt động SXKD của công ty gặp rất nhiều khó khăn, nên ngay từ ngày đầu Ban điều hành đã chủ động xây dựng phương án triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh chính và các hoạt động sản xuất khác để cố gắng duy trì và ổn định sản xuất.

Trong điều hành hoạt động SXKD Ban điều hành đã thường xuyên giám sát và chỉ đạo các phòng, ban chức năng, các chi nhánh, các xí nghiệp, đơn vị để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong các lĩnh vực tìm kiếm nguồn hàng đảm bảo đủ hàng cho đội tàu hạn chế tình trạng tàu phải chờ hàng, tập trung khai thác đội tàu và tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động vận tải, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hàng khách để hạn chế các chi phí phát sinh và giảm thiểu thiệt hại. Tăng cường công tác quản lý và khai thác kỹ thuật đội tàu trong vận hành, bảo dưỡng bảo quản và sửa chữa; tăng cường công tác quản lý và cung ứng nhiên liệu, vật tư để tiết kiệm và cung ứng với mức giá có lợi trong từng thời điểm để giảm chi phí góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh trong thời kỳ khó khăn. Cùng với việc tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống TMS/ISPS, công ty đã đáp ứng đầy đủ các quy định của công ước quốc tế về lao động hàng hải trong quản lý, điều hành và hoạt động SXKD. Chỉ đạo các đoàn công tác phía bên để kinh doanh và phục vụ đội tàu tại khu vực trọng điểm của công ty, tăng cường công tác tổ chức kỷ luật lao động. Thường xuyên chú trọng việc đào tạo nâng cấp chuyên môn các chức danh, tuyển chọn và tuyển dụng bổ xung lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu và nhu cầu về lao động của công ty. Đồng thời quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên.

Trong lĩnh vực đầu tư phát triển sản xuất, Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ theo dõi thị trường tàu cũ để có phương án bán 01 tàu cũ đã hết khấu hao và khai thác kém hiệu quả là tàu Hà Nam để tạo vốn cho hoạt động SX đồng thời cân đối tình hình tài chính của công ty. Chỉ đạo tiếp tục mở rộng các hoạt động dịch vụ của 2 cảng biển container Đông hải.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính, đã theo sát thị trường chứng khoán để thực hiện việc ngoại vốn và hoàn nhập giảm giá chứng khoán.

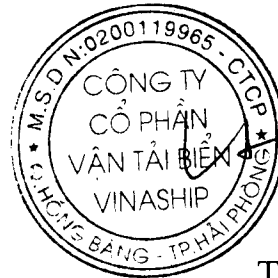
3/ Về hoạt động của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát, đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để Hội đồng quản trị và Ban điều hành có thêm ý kiến về các kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh trong những khó khăn thuận lợi trong sản xuất.

Trong năm hoạt động 2015, Ban kiểm soát đã có kế hoạch và lịch làm việc báo cáo HĐQT phê duyệt và đã thực hiện 2 kỳ kiểm tra báo cáo tài chính của công ty. Mỗi lần kiểm tra Ban kiểm soát đều lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra, các nhận xét, kiến nghị, các kiến nghị và lập báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát đã thống nhất các số liệu trong báo cáo tài chính, đồng thời thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế và quy định của công ty, kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ chứng từ trong hạch toán kế toán.

Trong năm 2015, Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát luôn tuân thủ các quy định của luật pháp, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động công tác kiểm soát năm 2015, Ban kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015-2016

T/M Ban kiểm soát
Trưởng ban



Tô Hanh

Số: ~~144~~ VQC-DHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Mục tiêu:

- Đảm bảo thực hiện đúng Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thành công tốt đẹp

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng đại hội đề nghị ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định để thuận lợi cho việc biểu quyết
- Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội
- Không nói chuyện riêng, hạn chế sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội.

2. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

- **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số thẻ biểu quyết, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.

- **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác*). Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

3. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị giơ tay hoặc đăng ký với Đoàn chủ tịch.



- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ KIỂM PHIẾU

- Tổng hợp đầy đủ các thông tin về cổ đông tham dự Đại hội, đảm bảo tính hợp pháp của Đại hội theo đúng quy định hiện hành.

- Bố trí đủ nhân lực thực hiện việc theo dõi, ghi chép đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.

Kính trình Đại hội thông qua.



Mai Xuân Ngọt

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Kính thưa Đại hội

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship; căn cứ các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua, Ban Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP xin được trân trọng báo cáo kết quả thực hiện năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 để Đại hội xem xét thông qua.



**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

I. Tình hình chung thị trường vận tải biển

Tính từ thời điểm năm 2015 trở về trước thì có thể nói năm 2015 là thời điểm xấu nhất của thị trường vận tải hàng khô rời trong vòng 30 năm trở lại đây. Các chỉ số BDI và BHSI vào ngày kết thúc giao dịch năm lần lượt ở mức 478 điểm và 270 điểm, giảm đến 38% và 45% so với thời điểm bắt đầu năm 2015. Dù tốc độ tăng trưởng đội tàu hàng khô năm 2015 đã giảm xuống còn 2,6% so với mức 5,3% của năm 2014, nhưng thương mại thế giới tiếp tục đà suy giảm khiến mất cân bằng cung cầu trên thị trường vẫn kéo dài suốt năm 2015. Bên cạnh đó, một số yếu tố tiêu cực nảy sinh như kinh tế toàn cầu không ổn định, các thị trường đang phát triển và mới nổi tiếp tục xu hướng suy giảm; nhu cầu nhập quặng sắt, than của Trung Quốc bị suy yếu.

Trong bối cảnh thị trường vận tải biển như vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức từ sự suy giảm của thị trường cũng như nội tại doanh nghiệp. Nhu cầu vận chuyển một số nhóm hàng chủ lực truyền thống của Công ty bị ảnh hưởng bởi tính chất mùa vụ khá rõ rệt, phân bố không đều mà có xu hướng dồn dập vào một vài thời điểm trong năm gây nên tính bất bình hành. Tuy mặt bằng giá cước tàu chuyển của một số nhóm hàng như gạo, đường, phân bón tại một số thời điểm tương đối tốt, nhưng do năng lực cấp hàng, giải phóng hàng hạn chế, thời gian chờ đợi cầu bến quá lâu do kẹt cầu đã làm giảm hiệu quả khai thác. Bên cạnh đó, các yếu tố giá hành vận tải (nhiên liệu thực hiện, vật tư phụ tùng, chi phí khấu hao, chênh lệch tỷ giá, chi phí lãi vay) vẫn còn cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Do thiếu vốn lưu động và các ngân hàng siết chặt việc cho vay đối với các doanh nghiệp vận tải nên Công ty đã phải tăng tỷ lệ ký các hợp đồng thuê tàu định hạn để giảm gánh nặng về vốn lưu động, và điều

này cũng gây áp lực không nhỏ lên hoạt động khai thác do giá thuê tàu định hạn trong năm qua thường xuyên thấp hơn chi phí ngày tàu.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Hoạt động vận tải biển

Về năng lực vận tải, trong năm 2015, đội tàu Công ty gồm 10 tàu hàng khô có độ tuổi tàu bình quân là 20, với tổng trọng tải là 169.096 tấn, trong đó 4 tàu handysize khai thác theo phương thức cho thuê định hạn trên tuyến Châu Á trong 3 quý đầu năm sau đó chuyển hướng tự khai thác từ quý 4/2015, 6 tàu cỡ nhỏ được khai thác theo hình thức tàu chuyển trong vùng Đông Nam Á. Thành phần thời gian của đội tàu trong năm gồm: chạy có hàng là 16,66%, không hàng 13,08%, làm hàng chiếm 35,17%, neo chờ 32,34% (trong đó chủ yếu là thời gian chờ cầu, chờ làm hàng tại các cảng), sửa chữa lớn 2,74%. Tổng thời gian vận doanh đội tàu đạt 97,29% do trong năm 2015, đội tàu có 2/10 tàu lên đà sửa chữa định kỳ, với thời gian nằm đà trung bình 25-30 ngày/tàu. Bên cạnh đó, việc giải phóng hàng tại các đầu bến kéo dài do thời gian chờ đợi cầu bến quá lâu, năng suất bốc dỡ chậm, thời tiết xấu một mặt làm tăng chi phí cảng phí, mặt khác làm giảm mạnh năng suất quay vòng phương tiện, phát sinh chi phí ngày tàu.

Về nguồn hàng và sản lượng, tại thị trường công ty khai thác truyền thống là Đông Nam Á, mặt hàng gạo xuất khẩu từ Việt Nam khối lượng bị suy giảm mạnh. Công ty buộc phải chuyển hướng khai thác các mặt hàng khác giá cước thấp và có độ rủi ro cao hơn, trên các tuyến ít thuận lợi và tại các cảng có năng lực giải phóng hàng hạn chế. Năm 2015, sản lượng của đội tàu từ hoạt động vận tải biển đạt 1.868.384 tấn, vượt 3,80% kế hoạch và giảm 9,40% so với thực hiện năm 2014.

Về tình hình thu chi, nguồn thu của Công ty chủ yếu vẫn từ hoạt động kinh doanh vận tải biển quốc tế và một phần từ hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, bốc xếp, khai thác bãi container, cho thuê văn phòng. Do số tấn phương tiện khai thác thấp hơn và giá cước biển giảm mạnh so với năm 2014 nên mặc dù thời gian vận doanh tăng do số lượt tàu lên đà trong năm ít, nhưng doanh thu của hoạt động vận tải biển vẫn giảm 13% so với năm ngoái, doanh thu từ hoạt động dịch vụ tuy có tăng so với năm 2014 nhưng mức độ tăng tương đối nhỏ. Các khoản thu nhập khác trong năm 2015 gồm có thu nhập từ bán thanh lý tàu cũ (Hà Nam) và doanh thu từ hoạt động đại lý, môi giới hàng hải.

Về các yếu tố chi phí trong giá thành, giá nhiên liệu trong năm 2015 tuy có giảm mạnh vào thời điểm cuối năm nhưng tính giá mua bình quân trong năm vẫn ở mức tương đối cao. Bên cạnh đó, Công ty có 2/10 tàu lên đà sửa chữa định kỳ trong năm 2015, trong đó có một số tàu chủ lực, dẫn đến giảm thời gian vận doanh và phát sinh thêm chi phí sửa chữa lớn. Một số tàu khai thác định hạn ở tuyến xa còn xảy ra một số sự cố về thân vỏ, máy móc trang thiết bị kỹ thuật, dẫn đến phát sinh thêm đáng kể chi phí sửa chữa, khắc phục sự cố và thiệt hại kinh doanh (tiền thuê định hạn).

Trong điều kiện doanh thu vận tải và dịch vụ chưa có nhiều cải thiện và các khoản mục chi phí lớn trong giá thành giảm không đáng kể, cộng thêm áp lực từ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ USD/VND nên kết quả SXKD vận tải biển và dịch vụ năm 2015 toàn Công ty chỉ hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, tổng doanh thu và đầu tư (bán thanh lý tài sản), còn riêng lợi nhuận trước thuế không hoàn thành chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, cụ thể hoạt động kinh doanh vận tải biển cả năm (chưa tính chi phí tài

200
CỘ
CỔ
IÂN
VII
BAI

chính) lãi 9.729.641.531 đồng, kinh doanh dịch vụ lãi 5.438.430.428 đồng, hoạt động tài chính (lãi vay, chênh lệch tỷ giá v.v) lỗ 68.832.604.260 đồng, thu nhập khác (trong đó bao gồm bán thanh lý tàu Hà Nam) là 13.958.131.345 đồng, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ 39.706.400.956 đồng.

Dưới đây là tổng kết các chỉ tiêu SXKD thực hiện của năm 2015 đã đạt được, so sánh với các nội dung nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	% KH 2015
1	Sản lượng vận tải			
	+ Vận tải biển	Tấn	1.868.384	103.80
	+ Dịch vụ	Teu	11.493	106.41
2	Tổng doanh thu SXKD	Đồng	695.322.884.393	102.25
2.1	Vận tải biển	Đồng	549.988.545.481	100.00
2.2	Dịch vụ	Đồng	145.334.338.912	111.79
3	Thu nhập khác	Đồng	14.290.476.258	-
4	Thanh lý tàu biển	Chiếc	01	100.00
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(39.706.400.956)	-
5.1	Vận tải biển	Đồng	9.729.641.531	-
5.2	Dịch vụ	Đồng	5.438.430.428	-
5.3	Hoạt động tài chính	Đồng	(68.832.604.260)	-
5.4	Hoạt động khác	Đồng	13.958.131.345	-
6	Nộp ngân sách	Đồng	2.749.071.241	100

==
:T:
VC
PT
TẢ
VA
:G
==

b) Hoạt động dịch vụ và sản xuất khác

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh vận tải biển gặp nhiều khó khăn, Công ty dành những điều kiện ưu tiên công tác phát triển hoạt động sản xuất khác là kinh doanh dịch vụ vận tải, giao nhận, bốc xếp và khai thác bãi container tại 2 xí nghiệp và 1 Ban quản lý bãi. Thị trường dịch vụ vận tải năm 2015 gặp không ít khó khăn vì nhu cầu giảm, mức độ cạnh tranh trong thị trường dịch vụ vận tải nội địa là rất cao do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường. Quy mô dịch vụ vận tải của Công ty tuy đã có nhiều cải thiện nhưng cơ bản vẫn còn khiêm tốn, lợi thế cạnh tranh ở một số tuyến vận chuyển nội địa thấp do phải cạnh tranh trực tiếp với một số đơn vị trực thuộc hãng tàu container hoặc có lợi thế về chuỗi logistics (kho bãi, tàu biển, phương tiện vận tải bộ). Trước bối cảnh đó, các đơn vị hoạt động dịch vụ của Công ty đã áp dụng linh hoạt các biện pháp như điều chỉnh giá cước linh hoạt, kịp thời khi giá nhiên liệu trong nước thay đổi để giữ khách hàng, thanh lọc dần các khách hàng thanh toán chậm, nợ đọng cước nhiều, thực hiện tiết kiệm triệt để, khuyến khích CBCNV phát huy sáng tạo, hợp lý hóa quy trình tác nghiệp nhằm hạ giá thành, nâng cao chất lượng dịch vụ.

c) Hoạt động đầu tư XD/CB

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 về việc và tái cơ cấu đội tàu và bán thanh lý 01-02 tàu già cũ khai thác kém hiệu quả, sau thời gian nghiên cứu thị trường mua bán tàu và tính toán lựa chọn thời điểm phù hợp, Công ty đã tiến hành chào bán

thành công 01 tàu Hà Nam (DWT 6512 – 1986) tại thời điểm tháng 07/2015 với tổng giá bán (gồm cả thuế GTGT) là 15.200.000.000 đồng. Nguồn thu nhập từ thanh lý TSCĐ này đã giúp bù đắp một phần khoản lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2015

đ. Các hoạt động quản lý khác

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh nhưng Công ty đã cố gắng đảm bảo thu nhập và các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng quy chế và thỏa ước lao động. Các khoản BHXH, BHYT, BHTN được trích nộp đầy đủ và đúng hạn; Tính đến 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty là 770 người trong đó khối sản xuất chính 574 người (gồm lao động trực tiếp là 463 người, gián tiếp là 87 người, công nhân viên phục vụ 24 người), khối sản xuất khác 196 người. Thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2015 đạt 8.037.000 đ/người/tháng, trong đó khối thuyền viên lao động trên các tàu là 14.628.191 đ/người/tháng, thuyền viên dự trữ 1.308.094 đ/người/tháng, khối nhân viên gián tiếp 9.127.631 đ/người/tháng, khối sản xuất khác 7.023.706 đ/người/tháng.

Công tác quản lý kỹ thuật vật tư mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng việc một số tàu khai thác định hạn ở các khu vực xa xôi, khả năng cung ứng các dịch vụ sửa chữa, vật tư bị hạn chế nên điều kiện theo dõi, chỉ đạo hỗ trợ giám sát sửa chữa, cung ứng vật tư, khắc phục sự cố của khối quản lý còn chưa theo kịp tình hình khai thác, làm phát sinh chi phí khắc phục sự cố, sửa chữa, vật tư thay thế và còn ảnh hưởng tới ngày tàu vận doanh.

3. Tình hình tài chính

Về cơ cấu tài sản-nguồn vốn, tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 1.055.937.184.571 đồng, giảm khoảng 14% so với thời điểm kết thúc năm 2014. Cơ cấu nguồn vốn của Công ty trong năm 2015 tiếp tục duy trì tỷ lệ như năm ngoái với tỷ trọng nợ phải trả chiếm khoảng 83% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm khoảng 17%.

Đến hết năm 2015, tổng số nợ vay của Công ty là 769.584.023.168 đồng, trong đó vay ngắn hạn là 122.533.666.967 đồng, vay dài hạn là 647.050.356.201 đồng. Các khoản vay tín dụng dài hạn phục vụ đầu tư phát triển được thực hiện qua các tổ chức tài chính tín dụng như Ngân Hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân Hàng TMCP Công Thương Lê Chân, Ngân Hàng Bảo Việt – Ngân hàng Indovina. Các khoản vay ngắn hạn thông qua Ngân hàng TMCP Hàng Hải, HD Bank, và vay cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên trong Công ty nhằm bổ sung thiếu hụt vốn lưu động. Công ty cũng đã tiến hành đàm phán với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay nợ dài hạn theo hướng giãn trả nợ gốc, giảm lãi suất vay, nhằm giảm bớt áp lực tài chính trong điều kiện nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chưa có khởi sắc đáng kể.

Với nguồn vốn vay mà Công ty sử dụng như trên, trong năm 2015, chi phí lãi vay của công ty đã giảm mạnh từ khoảng 47,7 tỷ năm 2014 xuống còn 38,3 tỷ đồng năm 2015, trong đó một phần do lãi suất cho vay vẫn tiếp tục giảm mạnh so với 2014 sau khi đàm phán tái cơ cấu các khoản vay nợ của Công ty với các tổ chức tín dụng trong nước.

Cũng giống như các doanh nghiệp vận tải biển quốc tế khác, phần lớn tài sản cố định (tàu biển) của Công ty được đầu tư thông qua các khoản vay thương mại bằng ngoại tệ. Tỷ trọng nguồn thu và chi phí của Công ty bằng ngoại tệ trong năm 2015 cũng tương đối lớn. Do vậy, bất kỳ biến động của tỷ giá hối đoái trong niên độ kế toán đều ảnh hưởng trực tiếp lên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2015, Công ty ghi nhận khoản lỗ từ

19,
T
A
B
SH
17

chênh lệch tỷ giá là 31.893.025.988 đồng, tăng mạnh so với con số lỗ chênh lệch tỷ giá của năm 2014 chủ yếu do biến động mạnh (5%) tỷ giá giữa đồng nội tệ và Đô la Mỹ.

PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Tình hình thị trường vận tải biển

Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2016 của các tổ chức lớn đều khá thận trọng. Ngân hàng thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2016 lần lượt là 2,9% và 3,2%, tăng so với số liệu tăng trưởng ước tính lần lượt là 2,4% và 3,1% của năm 2015. Các nền kinh tế lớn được WB dự báo có mức tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015, trong đó Hoa Kỳ tăng thêm +0,2%, Eurozone +0,2%, Nhật Bản +0,5%. Một số nền kinh tế mới nổi lớn được dự báo tăng trưởng chậm lại trong năm nay, trong đó Trung Quốc giảm tốc - 0,1%, Brazil - 1,2%, riêng Ấn Độ +0,5% và Nga dần thoát khỏi tình trạng suy thoái (từ -3,8% lên -0,7%). Đối với thị trường vận tải biển, hãng tư vấn Drewry dự báo tình hình thị trường tiếp tục ảm đạm và khó có cơ hội phục hồi trước 2017, trong khi theo JP Morgan, thị trường vận tải biển tiếp tục tụt tệ hơn so với năm thấp kỷ lục 2015 mà nguyên nhân chính là do việc Trung Quốc tái cấu trúc tăng trưởng dựa trên đầu tư tăng trưởng thúc đẩy bởi tiêu dùng, dẫn đến hệ quả là tiêu thụ sắt thép, than, quặng sắt sẽ giảm mạnh kéo theo nhu cầu vận chuyển giảm.

BIMCO ước tính có khoảng 50 triệu tấn trọng tải đóng mới sẽ được giao và gần 40 triệu tấn trọng tải sẽ bị giải bản trong năm 2016, như vậy lượng cung tàu tăng khoảng 1.3% (so với 2.6% năm 2015) trong khi lượng cầu năm này được dự báo ít thay đổi so với 2015. Như vậy, tình trạng trạng mất cân đối cung cầu vẫn còn tiếp diễn và thị trường vận tải hàng khô rời trong năm 2016 có thể tiếp tục ảm đạm với chỉ số BDI dao động quanh ngưỡng 500 điểm. Giá cước tàu hàng khô tiếp tục xu hướng duy trì ở mức thấp và khả năng phục hồi yếu. Ở phân khúc thị trường tàu handysize tuyến châu Á, giá thuê định hạn vẫn dao động trong khoảng 2500-3500 USD/ngày. Đối với thị trường cỡ tàu nhỏ hơn, mặt bằng giá cước vận chuyển tiếp tục biến động giảm so với năm 2015 tuy mức độ suy giảm ít hơn cỡ tàu lớn.

Trong năm 2016, đội tàu công ty dự kiến có 5 trong tổng số 10 chiếc lên đà sửa chữa định kỳ vào quý 02 và 03/2016 trong đó có 03 tàu cỡ handysize. Như vậy, thời gian vận hành của đội tàu chắc chắn sẽ giảm hơn so với năm trước. Mặt bằng giá nhiên liệu hàng hải đã giảm mạnh từ đầu năm 2016 có thể sẽ giúp Công ty giảm đáng kể giá thành vận tải. Tuy nhiên, việc khan hiếm chân hàng dẫn đến việc đưa tàu lớn chờ hạ tải chạy nội địa trên các tuyến bị giới hạn môn nước ra vào cảng, cộng thêm mật độ đông tàu về khai thác tuyến nội địa khiến tình trạng chờ cầu, chờ hàng vẫn tiếp diễn làm giảm hiệu quả khai thác tàu.

Với các hoạt động sản xuất khác của Công ty, thị trường vận chuyển hàng container nội địa tiếp tục giảm sút, dự báo sản lượng vận chuyển của các chủ hàng giảm từ 15-20%. Với một số chủ hàng lớn (sữa, nhựa ..), giá cước trúng thầu thấp do mức độ cạnh tranh khốc liệt, trong khi một số chi phí dịch vụ tăng cao (cước tàu biển, phí nâng hạ container) nhưng khó có thể điều chỉnh giá với khách hàng do ràng buộc hợp đồng chỉ điều chỉnh giá khi giá nhiên liệu biến động trên 5%. Doanh thu bốc xếp dự báo sẽ tụt giảm do sản lượng bốc xếp tại các cảng Transvina và Greenport, và hoạt động bốc xếp tại cảng mới VIP Greenport chỉ có thể đi vào ổn định từ cuối quý 2/2016 trở đi.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Dựa trên những dự báo thị trường như trên và những đặc điểm về năng lực vận tải của Công ty. Ban Giám đốc dự kiến xây dựng kế hoạch SXKD với các chỉ tiêu cụ thể cho năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2015	KH năm 2016
1	Số tàu	Chiếc	10	10
2	Số tấn trọng tải	Tấn	175.608	168.641
3	Sản lượng vận tải	Tấn	1.868.384	1.700.000
		TEU	11.493	12.700
4	Tổng doanh thu SXKD	đồng	695.322.884.393	630.000.000.000
	+ Vận tải	-	549.988.545.481	480.000.000.000
	+ Dịch vụ	-	145.334.338.912	150.000.000.000
5	Thu nhập khác		14.290.476.258	-
6	Đầu tư	tàu	Bán 01 tàu	-
7	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(39.706.400.956)	(40.060.000.000)
8	Cổ tức	%	-	-

3. Các giải pháp thực hiện

a) Kinh doanh, khai thác

Công ty tiếp tục duy trì thị phần hàng hoá truyền thống trong khu vực như gạo, clinker, thạch cao, quặng phosphate, than... để đảm bảo nguồn hàng cho đội tàu, đặc biệt là những tàu có trọng tải nhỏ, khả năng khai thác tuyến xa bị hạn chế. Cùng với đó là biện pháp khai thác linh hoạt tùy theo biến động của thị trường, kết hợp giữa cho thuê định hạn ngắn ngày, thuê chuyên và tự khai thác đối với các tàu có trọng tải lớn, tuổi tàu trẻ.

Cập nhật từ các đơn vị đại lý, các nhà môi giới tình hình cầu bến, đánh giá năng lực bốc xếp của các cảng biển, mà tàu Công ty có kế hoạch đến làm hàng trước khi ký hợp đồng vận chuyển nhằm tránh tình trạng tàu phải nằm chờ cầu bến, chờ bốc dỡ hàng; hợp tác chặt chẽ với chủ hàng, đại lý, chính quyền cảng tăng cường các biện pháp thưởng giải phóng tàu để rút ngắn thời gian chờ đợi, xếp dỡ, tăng nhanh quay vòng chuyển đi, giảm chi phí ngày tàu.

b) Dịch vụ vận tải và môi giới hàng hải

Dịch vụ vận tải là lĩnh vực hoạt động có hiệu quả trong năm 2015, tuy nhiên mức lợi nhuận đạt thấp hơn mức kỳ vọng. Trong năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục hướng phát triển thêm các dịch vụ thuê tàu, đại lý, môi giới thuê tàu, tăng cường tìm kiếm, thu hút khách hàng mới, thanh lọc các khách hàng có năng lực tài chính yếu, đôn đốc thu hồi công nợ. Xem xét đầu tư trang thiết bị khai thác, quản lý để nâng cao hiệu quả dịch vụ forwarding, khai thác bãi container...

c) Quản lý kỹ thuật, vật tư, an toàn-an ninh

Lập kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện và giám sát chặt chẽ công tác bảo quản bảo dưỡng đối với các tàu, đặc biệt là các tàu lớn, hoạt động trên tuyến xa và cho thuê định hạn, nâng cao công tác quản lý, phòng ngừa hạn chế rủi ro tổn thất, nhằm giảm thiểu các hư hỏng, sự cố đột xuất và chi phí PSC.

Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, trang thiết bị ấn phẩm cho các tàu bám sát thực tế sử dụng, tránh lãng phí thất thoát. Tiếp tục rà soát và điều chỉnh lại định mức tiêu thụ nhiên

liệu, dầu nhờn, vật tư đối với tất cả các tàu, kiểm soát chặt chẽ tốc độ chạy tàu, vòng tua máy chính nhằm tránh thất thoát về nhiên liệu. Khẩn trương khắc phục các thiếu sót, không phù hợp và khuyến cáo của PSC và đăng kiểm, hoàn thiện hệ thống quản lý MLC-2006, ISM Code. ISPS tránh bị PSC bắt lỗi lưu giữ tàu.

đ) Tài chính, quản trị doanh nghiệp

Quản lý tốt nguồn tiền, trong điều kiện hạn hẹp về tài chính vừa thực hiện các khoản chi cần thiết cho đội tàu hoạt động, vừa cân đối nguồn tiền để trả nợ tránh việc bị từ chối cung cấp dịch vụ, tránh khiếu kiện dẫn tới nguy cơ tàu bị lưu giữ, bắt giữ.

Tiếp tục các biện pháp tiết giảm chi phí giá thành vận tải và dịch vụ, trong đó tập trung vào các khoản mục chi phí có tỷ trọng lớn như nhiên liệu, dầu nhờn, cảng phí, sửa chữa.

Theo chỉ đạo của Chính phủ và Tổng công ty hàng hải Việt Nam, Công ty tiếp tục làm việc với Ngân hàng phát triển Việt Nam về việc thực hiện giãn lịch trả nợ gốc và lãi vay tại ngân hàng này với một số dự án đầu tư đóng mới tàu biển của Vinaship trước đây. Với các khoản vay tín dụng thương mại, tiếp tục đàm phán giảm lãi suất trong năm 2016.

g) Công tác nhân sự, thuyền viên

Công ty chủ trương xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có kế hoạch từng bước nâng cao chất lượng thuyền viên, đặc biệt là các sỹ quan quản lý bằng các chương trình cập nhật, huấn luyện sát với thực tiễn sản xuất nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong thực tiễn sản xuất và yêu cầu khách hàng cũng như yêu cầu của các Bộ luật quản lý an toàn chất lượng và an ninh. Nâng cao hơn nữa tinh chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm, sự tuân thủ quy định của các Bộ Luật, Công ước và nội quy của Công ty để vận hành con tàu một cách an toàn và hiệu quả.

h) Công tác đầu tư và hoạt động khác

Nhận định năm 2016 tiếp tục là năm nhiều khó khăn, thách thức, để có thể ổn định sản xuất, cân bằng thu chi, tuy nhiên thách thức cũng song hành là cơ hội, Công ty cũng chuẩn bị phương án đầu tư thêm 01 tàu hàng khô qua sử dụng tại thị trường trong nước nhằm bù đắp số tấn trọng tải đã bán thanh lý và cải thiện năng lực cạnh tranh của đội tàu Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt các hoạt động chính của Ban Giám đốc Công ty về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch, phương hướng hoạt động và một số giải pháp thực hiện của Công ty trong năm 2016.

Kính trình đại hội.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu HĐQT



Số: ~~BT~~ /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính thưa quý vị cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty cổ phần vận tải biển Vinaship tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động và công tác quản trị của Hội đồng quản trị công ty trong năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2015

1. Tình hình chung

Năm 2015 nhu cầu vận tải hàng hóa bằng đường biển không tăng, hàng hóa khan hiếm, mặt bằng cước vận tải và cho thuê định hạn vẫn ở mức thấp, không ổn định. Tỷ lệ hội đoái giữa đồng Việt Nam và Đô La Mỹ biến động mạnh, mức chênh lệch tỷ giá đã tăng cao gấp hơn 3 lần so với dự tính đầu năm; trong khi đó chi phí đầu vào vẫn giữ ở mức cao, ngoại trừ giá nhiên liệu giảm sâu và duy duy trì ở mức thấp. Tại thị trường khai thác truyền thống của Công ty là Đông Nam Á, sản lượng gạo xuất khẩu từ Việt Nam đi một số nước trong khu vực khá lớn nhưng không đồng đều; cụ thể thị trường Malaysia và Indonesia sản lượng hầu như rất nhỏ mà sản lượng chủ yếu tập trung vào thị trường Philippine; trong khi đó tại Philippine và Indonesia khả năng tiếp nhận hàng hóa chế cùng với tình trạng tắc nghẽn cầu bến đã làm tăng thời gian tàu chờ đợi, giảm vòng quay của tàu. Bên cạnh đó năng lực, kỷ luật thuyền viên chưa cao, chưa tuân thủ quy trình về bảo quản và bảo dưỡng, vận hành dẫn tới một số vụ hư hỏng đối với trang thiết bị làm phát sinh chi phí vật tư thay thế, ảnh hưởng tới ngày vận doanh và năng suất của đội tàu.

2. Kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2015

Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship đã xây dựng kế hoạch SXKD và đưa ra nhiều biện pháp như cắt giảm chi phí, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực thuyền viên và sát sao chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do thị trường quá khó khăn nên kết quả SXKD của Công ty năm 2015 đã không đạt như kỳ vọng; cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu	: 695.322.884.393đ
+ Lợi nhuận trước thuế	: (39.706.400.956)đ
+ Thanh lý tàu	: 01 tàu (Hà Nam)

3. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2015.

+ Hội đồng quản trị công ty gồm 6 thành viên. Trong năm 2015, nhân sự Hội đồng quản trị có thay đổi như sau:

+ Tháng 03/2015, HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HDDQT đối với ông Đỗ Văn Hội và bầu ông Mai Xuân Ngoạt, Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

+ Tháng 05/2015, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất miễn nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT đối với ông Đỗ Văn Hội và bầu bổ sung ông Đỗ Hùng Dương giữ chức vụ Ủy viên HĐQT.

+ Đến 31/12/2015 Hội đồng quản trị công ty gồm 6 thành viên có tên sau:

- Ông Mai Xuân Ngoạt, Chủ tịch HĐQT
- Ông Vương Ngọc Sơn, Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Hùng Dương, Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Duy, Ủy viên HĐQT
- Ông Dương Ngọc Tú, Ủy viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Toàn, Ủy viên HĐQT

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2015

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ của mình đúng với quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty một cách cẩn trọng và đầy đủ, thực hiện đúng vai trò quản trị Công ty và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty; cụ thể như sau:

+ Giám sát các chỉ tiêu Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, vạch ra phương án, kế hoạch và sát sao chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện.

+ Trong năm 2015 đã tổ chức tổng cộng 11 phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét và giải quyết các công việc chính sau:

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, phương án SXKD năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Phân tích các báo cáo tình hình hoạt động của Công ty hàng tháng, hàng quý và tổng kết năm đưa ra các giải pháp, quyết sách tháo gỡ khó khăn cho thời gian tiếp theo.
- Thông qua và bổ nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT. Giám sát và phê chuẩn các hợp đồng tín dụng, phương án cơ cấu tài chính công ty. Thông qua và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thành công dự án bán tàu Hà Nam.
- Thực hiện tốt công tác quan hệ, thông tin với các cơ quan hữu quan, cổ đông, công chúng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các phương án, biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý, sửa chữa đội tàu, nâng cao năng lực thuyền viên, thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro, an toàn an ninh theo Bộ luật quản lý ISM code.
- Lựa chọn và hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán (AASC) thực hiện xong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

Trong tất cả các phiên họp đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát. Các quyết định về chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh thông qua tại các phiên họp hoặc qua thư tín đều nhận được sự nhất trí của các thành viên tham dự cuộc họp. Các nghị quyết thông qua đều được Hội đồng quản trị uỷ nhiệm cho Ban điều hành thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

5. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành trong năm 2015

Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý và điều hành công việc.

Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các phó Tổng giám đốc và các cán bộ phụ trách chuyên môn. Định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban để phân tích tình hình thị trường và đánh giá kết quả thực hiện

Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty cũng như diễn biến thị trường để triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Mặc dù vậy, Công tác điều hành trong năm 2015 vẫn còn những hạn chế nhất định như công tác bảo quản, bảo dưỡng tàu chưa thực sự tốt, ý thức kỷ luật và tính chuyên nghiệp của thuyền viên chưa cao, sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng và ban chỉ huy các tàu chưa nhịp nhàng, hiệu quả do đó vẫn để xảy ra một số sự cố kỹ thuật cũng như bị chính quyền cảng tại một số cảng tàu đến bắt lỗi làm ảnh hưởng đến ngay vận doanh của đội tàu. Chưa chủ động được nguồn hàng cho đội tàu trong một số giai đoạn, vẫn còn tình trạng thiếu hụt hàng hóa vận tải, thất thoát vật tư, nhiên liệu ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD.

6. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT & Ban kiểm soát

Thù lao HĐQT và BKS được thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Mức chi được duyệt (đ/ng./tháng)	Mức chi thực nhận (đ/ng./tháng)	Chi trả cả năm 2015 (đ)
	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	3.000.000	36.000.000
	Phó chủ tịch và ủy viên HĐQT – (05 ủy viên)	2.000.000	2.000.000	120.000.000
	Trưởng ban kiểm soát	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	Ủy viên BKS & Thư ký HĐQT – (3 thành viên)	1.000.000	1.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			216.000.000

II/- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

I. Nhân định thị trường

Mặc dù kết quả SXKD quý I/2016 chưa phản ánh hết được tình hình thị trường cả năm nhưng cũng phần nào cho thấy năm 2016 sẽ tiếp tục là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung, ngành vận tải biển nói riêng. Trên cơ sở dự báo của các tổ chức có uy tín trên thế giới, năng lực đội tàu công ty và qua kết quả SXKD của quý I/2016, Hội đồng quản trị công ty đã thống nhất trình Đại hội đồng kế hoạch SXKD năm 2016 với mục tiêu chính là giảm thiểu kết quả lỗ (Chi tiết tại báo cáo tổng kết quả SXKD của Ban điều hành). Mặc dù vậy, để đạt được mục tiêu

khiểm tốn là giảm lỗ trong giai đoạn khó khăn hiện nay, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, sĩ quan thuyền viên Công ty sẽ phải nỗ lực, phấn đấu hơn nữa. triển khai các phương án phù hợp để nâng cao doanh thu; đồng thời thực hiện tốt các biện pháp cắt giảm chi phí.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT

1. Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Nắm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty.

3. Nâng cao và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong công ty.

4. Tổ chức các phiên họp định kỳ, bất thường để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động SXKD của Công ty.

5. Nghiên cứu các phương án, kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty.

6. Sắp xếp và kiện toàn cơ cấu nhân sự công ty.

7. Tiếp tục nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành. Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để khắc phục các vấn đề còn tồn tại trong năm 2015

III/- KẾT LUẬN

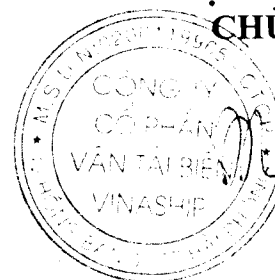
Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, thực thi đầy đủ nhiệm vụ và làm đúng vai trò quản trị Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Điều lệ, quy chế quản trị công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Năm 2016, Hội đồng quản trị sẽ cố gắng hoàn thành Nghị quyết, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó, từng bước đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 kế hoạch hoạt động năm 2016. Xin trân trọng báo cáo./.

Hải Phòng, tháng 04 năm 2016

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Ngoạt

Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông năm 2016
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VP HĐQT

Số: 129/TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT 2015 - KẾ HOẠCH CHI NĂM 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINASHIP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần vận tải biển Vinaship;

Hội đồng quản trị xin được báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau :

1. Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng
- Ủy viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/ tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên BKS và thư ký HĐQT : 1.000.000 đồng/người/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016:

Vì điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đề xuất giữ nguyên mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 như năm 2015; cụ thể như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng
- Ủy viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/ tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên BKS và thư ký HĐQT : 1.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- Lưu VP-HĐQT



Mai Xuân Ngoạt

Số: 140/TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
& Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINASHIP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần vận tải biển Vinaship;

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (có kèm theo bản phô tô báo cáo tài chính)

Các chỉ tiêu chính như sau :

- Tổng doanh thu : 695.322.884.393đ

- Lợi nhuận trước thuế : (39.706.400.956)đ

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 :

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 02 công ty kiểm toán đủ điều kiện dưới đây và ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

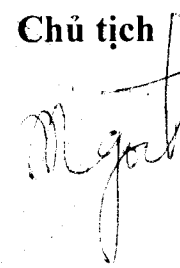
1. Công ty TNHH Delloite Việt Nam

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Mai Xuân Ngọt

Nơi nhận:

Cổ đông công ty

Lưu VP-HĐQT

Số: 142/TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Biển Vinaship

Kính thưa các quý cổ đông!

Điều lệ cũ của Công ty được xây dựng và dẫn chiếu các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành vào ngày 01 tháng 07 năm 2015.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật liên quan, căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát và xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Biển Vinaship.

Vi vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt các sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Cổ đông công ty
Lưu VP-HĐQT



Mai Xuân Ngọt

PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂU VINASHIP

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr.-ĐHDCĐ)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Bản Điều lệ này được xây dựng căn cứ vào:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp <u>số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;</u>- <u>Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần;</u>- Quyết định số 2264/QĐ - BGTVT ngày 24/10/2006 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Vận tải biển III, đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần;- Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.- <u>Căn cứ Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng</u>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Bản Điều lệ này được xây dựng căn cứ vào:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;- Quyết định số 2264/QĐ - BGTVT ngày 24/10/2006 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Vận tải biển III, đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần;- Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thời gian sửa đổi điều lệ</p>
<p>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ</p>	<p>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được</p>	

<p>được hiểu như sau:</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là <u>vốn do tất cả cổ đông đóng góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định</u> và quy định tại khoản 1, Điều 16 Điều lệ này.</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u>.</p> <p>e. "<u>Pháp luật</u>" là <u>tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 12/11/1996</u>.</p> <p>đ. "<u>Luật Doanh nghiệp</u>" là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005</u>.</p> <p>e. "<u>Cổ đông sáng lập</u>" là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty.</p> <p>m. "<u>Người có liên quan</u>" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp <u>và khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán</u>.</p>	<p>hiểu như sau:</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là <i>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại</i> và quy định tại khoản 1, Điều 16 Điều lệ này.</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <i>doanh nghiệp lần đầu</i>.</p> <p>đ. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số <i>68/2014/QH13 ngày 26/11/2014</i></p> <p>f. "<u>Cổ đông sáng lập</u>" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.</p> <p>k. "Người có liên quan" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa để thống nhất với định nghĩa về vốn điều lệ của LDN 2014</p> <p>Phù hợp về thời gian sửa đổi, điều lệ.</p>
<p>II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 5. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh của Công ty</p>	<p>II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 5. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh của Công ty</p> <p>2. Ngành nghề kinh doanh: Thêm mục 15. <i>Các ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 7 LDN 2014</p>
<p>Điều 6. Thời gian hoạt động</p> <p>1. Thời gian hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u>. Thời gian hoạt động của Công ty có thể được gia hạn hoặc rút ngắn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được các cấp có thẩm quyền cho phép.</p>	<p>Điều 6. Thời gian hoạt động</p> <p>1. Thời gian hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <i>doanh nghiệp lần đầu</i>. Thời gian hoạt động của Công ty có thể được gia hạn hoặc rút ngắn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được các cấp có thẩm quyền</p>	

	cho phép	
<p>CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP</p> <p>MỤC 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TRONG KINH DOANH CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 11. Quyền trong kinh doanh</p> <p>4. Thành lập mới các công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty <u>liên doanh</u>, công ty cổ phần, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty hoạt động trong nước hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Kinh doanh những ngành nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u>; đăng ký thay đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác tùy theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP</p> <p>MỤC 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TRONG KINH DOANH CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 11. Quyền trong kinh doanh</p> <p>4. Thành lập mới các công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, công ty cổ phần, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty hoạt động trong nước hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Kinh doanh những ngành nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký thay đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác tùy theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p>Theo quy định tại Điều khoản 1, Điều 7 LDN 2014 - Quyền của Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 12. Nghĩa vụ trong kinh doanh</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u>; bảo đảm đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ trong kinh doanh</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bảo đảm đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.</p>	<p>Sửa để thống nhất với thuật ngữ của Luật doanh nghiệp</p>
<p>CHƯƠNG IV: VỐN HOẠT ĐỘNG – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – TRÁI PHIẾU – CỔ ĐÔNG</p> <p>MỤC 2: CỔ PHẦN</p> <p>Điều 18. Cổ phần</p>	<p>CHƯƠNG IV: VỐN HOẠT ĐỘNG – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – TRÁI PHIẾU – CỔ ĐÔNG</p> <p>MỤC 2: CỔ PHẦN</p> <p>Điều 18. Cổ phần</p>	<p>Theo quy định tại Điều 6 Điều lệ mẫu đính kèm</p>

<p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ ương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. <u>Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua.</u> Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đó chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ ương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đó chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán <i>theo phương thức đấu giá.</i></p>	<p>Thông tư 121/2012</p>
<p>Điều 19. Chào bán cổ phần</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Công ty thực hiện chào bán cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Việc chào bán cổ phần bằng cách phát hành chứng khoán ra công chúng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc chào bán sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.</u> <u>Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đủ các nội dung theo quy định của pháp luật và phải được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.</u> <u>Thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp quy định tại điểm a, b, c, khoản 1, Điều 87 của Luật Doanh nghiệp.</u> <u>Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 87 của Luật Doanh nghiệp.</u> 	<p>Điều 19. Chào bán cổ phần</p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</i> <i>Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:</i> <ol style="list-style-type: none"> <i>Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</i> <i>Chào bán ra công chúng;</i> <i>Chào bán cổ phần riêng lẻ.</i> <i>Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.</i> <i>Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</i> 	<p>Theo quy định tại Điều 122 LDN 2014. Các quy định cụ thể của từng hình thức chào bán áp dụng theo LDN 2014</p>

<p>5. <u>Việc mua, bán cổ phần được coi là hoàn tất thủ tục khi các thông tin về người mua cổ phần được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần đó trở thành cổ đông của Công ty.</u></p> <p>6. <u>Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông phải được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.</u></p>		
<p>Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. <u>Tất cả cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán.</u></p> <p>2. <u>Trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác. Trường hợp chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập thì phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập.</u> <u>Sau thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ.</u></p> <p>3. <u>Cổ phần thể hiện bằng cổ phiếu không ghi tên được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>4. <u>Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức</u></p>	<p>Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. <i>Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của sở giao dịch chứng khoán.</i></p> <p>2. <i>Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</i></p> <p>3. <i>Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</i></p> <p>4. <i>Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 126 LDN 2014</p>

	<p><i>mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</i></p> <p><i>5. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</i></p>	
<p>Điều 22. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:</p> <p>a. Công ty có quyền mua lại <u>trên 10% nhưng</u> không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p> <p>b. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng.</p> <p>2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a. <u>Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần của cổ đông phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán và lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nói tại điểm này.</u></p> <p>b. <u>Công ty và cổ đông có thể thỏa thuận về giá mua lại cổ phần nhưng không thấp hơn giá thị trường trong thời 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là</u></p>	<p>Điều 22. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:</p> <p>a. <i>Việc mua lại cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp.</i> Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. <i>Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</i></p> <p>2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a. <i>Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</i></p> <p>b. <i>Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá.</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 9 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 121/2012 và Điều 111 LDN 2014</p>

<p><u>quyết định cuối cùng.</u></p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>	<p><i>Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</i></p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>	
<p>Điều 23. Thu hồi cổ phần</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan. cộng với tiền lãi theo tỷ lệ <u>(không quá mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bình quân của bốn ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Angribank)</u> vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.</p>	<p>Điều 23. Thu hồi cổ phần</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan. cộng với tiền lãi theo tỷ lệ <i>(Không quá mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do ngân hàng Nhà Nước công bố)</i> vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.</p>	
<p>MỤC 3: CỔ PHIẾU</p> <p>Điều 24. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>1. <u>Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 của Điều này.</u></p> <p>2. <u>Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</u></p> <p>3. <u>Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công</u></p>	<p>MỤC 3: CỔ PHIẾU</p> <p>Điều 24. Cổ phiếu</p> <p><i>1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p><i>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</i></p> <p><i>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</i></p> <p><i>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</i></p> <p><i>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</i></p> <p><i>e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</i></p> <p><i>f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 120 LDN 2014</p>

<p><u>ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</u></p> <p>4. <u>Trường hợp chỉ chuyên nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</u></p> <p>6. <u>Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</u></p> <p>7. <u>Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyên nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyên nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyên nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</u></p>	<p><i>g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</i></p> <p><i>h. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</i></p> <p>2. <i>Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</i></p> <p>3. <i>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</i></p> <p>4. <i>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</i></p> <p><i>a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</i></p> <p><i>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</i></p> <p>5. <i>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</i></p>	
<p>MỤC 4: CỔ ĐÔNG Điều 27. Quy định chung về cổ đông</p> <p>2. <u>Cổ đông được công nhận chính thức sở hữu hợp pháp cổ phần của Công ty khi đã trả đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.</u></p> <p>3. <u>Cổ đông sáng lập:</u></p> <p>a. <u>Cổ đông sáng lập của Công ty:</u> <u>- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Đại diện phần vốn</u></p>	<p>MỤC 4: CỔ ĐÔNG Điều 27. Quy định chung về cổ đông</p> <p>4. <i>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1. Phụ lục 1 được đính kèm Điều lệ này và là phần không tách rời của Điều lệ.</i></p>	<p>Bỏ các quy định không còn phù hợp với thực tiễn</p>

<p><u>Nhà nước.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Cổ đông tổ chức có người đại diện theo uỷ quyền trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.</u> - <u>Cổ đông cá nhân trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.</u> <p>b. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1. Phụ lục 1 được đính kèm Điều lệ này và là phần không tách rời của Điều lệ.</p> <p>c. <u>Các quy định về cổ đông sáng lập như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán và phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</u> - <u>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày đăng ký kinh doanh, Công ty phải thông báo việc góp vốn cổ phần đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Thông báo phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 2, Điều 84 Luật Doanh nghiệp.</u> - <u>Trường hợp cổ đông sáng lập không thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua thì số cổ phần chưa góp đủ đó của cổ đông sáng lập được xử lý theo quy định tại khoản 3, Điều 84 Luật Doanh nghiệp.</u> - <u>Cổ đông sáng lập của Công ty đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:</u> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Cổ đông cá nhân chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.</u> + <u>Cổ đông tổ chức kết thúc hoạt động</u> 		
<p>Điều 28. Quyền của cổ đông</p> <p>Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông của Công ty có quyền:</p> <p>1. <u>Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc</u></p>	<p>Điều 28. Quyền của cổ đông</p> <p>Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông của Công ty có quyền:</p> <p><i>1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc theo hình thức khác</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 114 LDN</p>

<p><u>thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy chế Đại hội; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</u></p> <p>9. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông ủy quyền được coi là đã tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>12. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký <u>kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p><i>do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</i></p> <p>Bỏ khoản 9</p> <p>11. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký <i>doanh nghiệp</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>2014</p> <p>Bỏ khoản 9 vì trùng nội dung với khoản 1</p>
<p>Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>d. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy chế Đại hội</u>. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>d. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc <i>các hình thức khác do pháp luật quy định</i>. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>CHƯƠNG V: TỔ CHỨC – QUẢN LÝ – ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 30. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p>	<p>CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC – QUẢN TRỊ – VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 30. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, <i>quản trị và kiểm soát</i> của Công ty bao gồm:</p>	

<p>Điều 32. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định <u>bằng văn bản</u> về các vấn đề sau:</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, <u>và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</u></p> <p>1. <u>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u></p> <p>o. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 <u>Điều 120</u> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Điều 32. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.</p> <p><i>1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</i></p> <p>o. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>Theo Điều 115 LDN 2014</p>
<p>Điều 33. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>Điều 33. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>Bỏ khoản 1, bị trùng nội dung với khoản 1, Điều 31</p>

<p>Điều 34. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các đại diện được uỷ quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 3 Điều 96 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><u>Trong trường hợp một cổ đông tổ chức mới được sát nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của tổ chức cũ, thì cổ đông tổ chức mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị Công ty các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sát nhập, hợp nhất hoặc kế thừa để Hội đồng quản trị xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông tổ chức giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho tổ chức hoặc cá nhân khác theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</u></p> <p><u>Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</u></p> <p>2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>Điều 34. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các đại diện được uỷ quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp...</p> <p>2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>Bỏ quy định không còn phù hợp với thực tiễn</p>
<p>Điều 36. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc</p>	<p>Điều 36. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc</p>	<p>Theo quy định tại Điều 137 và Điều</p>

<p>Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b khoản. Error! Reference source not found. Điều 33 hoặc Điểm c Khoản. Error! Reference source not found. Điều 33.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <u>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</u></p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. <u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà</u></p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 33 hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 33.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <i>Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</i></p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. <i>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</i></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 11 Điều 28 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại</p>	<p>139 LDN 2014</p>
--	--	---------------------

<p><u>thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</u></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 12 Điều 28 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	
<p>Điều 37. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65% cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51% cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, <u>và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</u></p>	<p>Điều 37. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, <u>Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</u></p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông</p>	<p>Theo quy định tại Điều 141 LDN 2014</p>

<p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản.3 Điều 36 của Điều lệ này.</p>	<p>báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông <i>13. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</i> <i>a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</i> <i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> <i>d. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại khoản 2, Điều 140 LDN 2014</p>
<p>Điều 39. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Trừ trường hợp quy định tại Khoản d của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>a. <u>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</u> b. <u>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</u> c. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.</u> d. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi</u></p>	<p>Điều 39. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</i> <i>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i> <i>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i> <i>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i> <i>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</i> <i>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</i> <i>f. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</i></p> <p><i>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</i></p> <p><i>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 144 LDN 2014. Tuy nhiên, Công ty cân nhắc tỷ lệ giá trị của hợp đồng đầu tư và mua bán tài sản</p>

<p><u>nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p><i>Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</i></p> <p><i>4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p>	
<p>Điều 40. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>quyết định</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được 	<p>Điều 40. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>nghị quyết</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của 	<p>Theo quy định tại Điều 145 LDN 2014</p>

<p>gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p>	
---	--	--

<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>5. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào Sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các</p>	<p>Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào Sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội</p>	<p>Theo quy định tại Điều 146 LDN 2014</p>

nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký **kinh doanh**, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các quyết định đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của

dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký **doanh nghiệp**, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các quyết định đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, **việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có)**. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra

<p>Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Điều 42. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; cổ đông, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 42. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; cổ đông, <i>nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 11, Điều 28</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Theo quy định tại Điều 147 LDN 2014</p>
	<p>Điều 43. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> <i>1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</i> <i>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.</i> <i>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam có quyết định khác.</i> 	<p>Thêm điều này theo quy định tại Điều 148 LDN 2014</p>

<p>MỤC 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 43. Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, làm việc theo chế độ tập thể. - Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất của Công ty. <p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu cử trực tiếp tại Đại hội cổ đông theo phương thức bầu dồn phiếu và thỏa mãn điều kiện trúng cử theo Điều 39. 3. <u>Những thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</u> 	<p>MỤC 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 44. Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, làm việc theo chế độ tập thể. - Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất của Công ty. <p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu cử trực tiếp tại Đại hội cổ đông theo phương thức bầu dồn phiếu và thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này. <p style="text-align: center;">Bỏ khoản 3</p>	<p>Theo khuyến nghị của Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121/2012 và Điều 150 LDN 2015</p> <p>Bỏ khoản 3 vì quy định này không còn phù hợp với thực tiễn</p>
<p>Điều 46. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng 	<p>Điều 46. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp 	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Điều 149 LDN 2014, tuy nhiên, Công ty cần cân nhắc điều chỉnh</p>

<p>quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>tỷ lệ cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty</p>
<p>Điều 48. Hoạt động của Hội đồng quản trị <i>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: <ol style="list-style-type: none"> a. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát. 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn muội lăm ngày 	<p>Điều 48. Hoạt động của Hội đồng quản trị <i>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: <ol style="list-style-type: none"> a. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát. 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch 	<p>Theo quy định tại Điều 153 LDN 2014</p>

<p>sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn</p>	<p>phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	
---	---	--

mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách **thích đáng**;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản Điểm a Khoản 4 và Điểm b Khoản 4 **Điều 62** sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

e. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

f. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

g. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không

kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
12. **Hop trên điện thoại hoặc các hình thức khác.** Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố **đầy đủ**;

- h. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản Điểm a Khoản 4 và Điểm b Khoản 4 **Điều 63** sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
11. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
12. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - c. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - d. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các

<p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>14. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p> <p>15. <u>Các tiêu bản của Hội đồng quản trị.</u> Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiêu</p>	<p>thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>c. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít</p>	
---	--	--

<p>ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	
<p>Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 156</p>

<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 44 Điều lệ này; - Có đơn xin từ chức ; - Chết, mất trí, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù theo quy định của pháp luật; - Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu tháng) liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Cổ đông tổ chức do người này đại diện có đơn đề nghị; - Công ty bị giải thể, phá sản. <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá mức một phần ba so với số qui định của điều lệ thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ này; - Có đơn xin từ chức ; - Chết, mất trí, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù theo quy định của pháp luật; - Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu tháng) liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Cổ đông tổ chức do người này đại diện có đơn đề nghị; - Công ty bị giải thể, phá sản. <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá mức một phần ba so với số qui định của điều lệ thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại khoản 1, Điều 44 Điều lệ này.</p> <p>Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>LDN 2014</p>
<p>MỤC 5: BAN KIỂM SOÁT Điều 64. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p>	<p>MỤC 5: BAN KIỂM SOÁT Điều 65. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 163 LDN 2014</p>

<p>2. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn bằng thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp.</p> <p>3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát để quản lý, điều hành hoạt động chung của Ban kiểm soát. <u>Ban kiểm soát phải có 2/3 thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất 01 (một) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p>4. <u>Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập, các thành viên Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Công ty.</u></p>	<p>2. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn bằng thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp.</p> <p>3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát để quản lý, điều hành hoạt động chung của Ban kiểm soát. <i>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i></p>	
<p>Điều 65. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. <u>Trưởng ban kiểm soát phải có trình độ đại học, am hiểu nghiệp vụ kinh doanh, kế toán của Công ty.</u></p> <p>2. <u>Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.</u></p>	<p>Điều 66. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p style="text-align: center;">Bỏ khoản 3,4</p>	<p>Theo quy định tại Điều 163 và Điều 164 LDN 2014</p>
<p>CHƯƠNG VI: CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG</p> <p>Điều 70. Chế độ và quyền lợi của người lao động</p> <p>1. Chế độ tuyển dụng : Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng giám đốc (hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các qui chế có liên quan của Công ty.</p> <p>2. Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Người lao động đang làm việc cho Công ty Vận tải biển III chuyên sang Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship sẽ được ký lại hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với lao động tự nguyện chấm</u> 	<p>CHƯƠNG VI: CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG</p> <p>Điều 71. Chế độ và quyền lợi của người lao động</p> <p>1. Chế độ tuyển dụng : Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng giám đốc (hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các qui chế có liên quan của Công ty.</p> <p>2. <i>Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty theo các quy định của pháp luật lao động hiện hành.</i></p>	<p>Bỏ quy định không còn phù hợp với thực tiễn</p>

<p><u>dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Khi chuyển sang Công ty cổ phần, mọi chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác theo pháp luật được Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship tiếp tục thực hiện.</u> - <u>Sau 12 tháng kể từ khi Công ty Vận tải biển III chuyển thành Công ty cổ phần, nếu do nhu cầu tổ chức lại hoạt động kinh doanh, thay đổi công nghệ dẫn đến người lao động mất việc làm thì chính sách đối với người lao động này được giải quyết theo những quy định hiện hành của Nhà nước.</u> 		
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII : HẠCH TOÁN - PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ</p> <p>Điều 71. Năm tài chính, hạch toán của Công ty</p> <p>1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>doanh nghiệp kinh doanh</u> và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII : HẠCH TOÁN - PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ</p> <p>Điều 72. Năm tài chính, hạch toán của Công ty</p> <p>1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký <u>doanh nghiệp lần đầu</u> và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.</p>	<p>Sửa để thống nhất với thuật ngữ của LDN 2014</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p> <p>Điều 78. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của ủy ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 76</u> của Điều lệ này, và trong thời hạn <u>60 (sáu mươi)</u> ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm <u>đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p> <p>Điều 78. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của ủy ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 77</u> của Điều lệ này, và trong thời hạn <u>90 (chín mươi)</u> ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm <u>đã kiểm toán</u> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả</p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tiễn áp dụng</p>

<p>hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực một cách khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối năm tài chính</p> <p>3. Công ty phải lập báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK tp.HCM, đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên <u>một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ</u> trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo.</p>	<p>hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực một cách khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối năm tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK tp.HCM, đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo.</p>	
<p>Điều 78. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng. <u>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>Điều 79. Báo cáo thường niên <i>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 44 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 121/2012</p>
<p>CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC</p> <p>Điều 84. Con dấu</p> <p>1. Con dấu của Công ty được khắc và đăng ký theo các quy định của luật pháp hiện hành.</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của luật pháp hiện hành.</p>	<p>CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC</p> <p>Điều 85. Con dấu</p> <p>1. <i>Công ty có một con dấu.</i> Con dấu của Công ty được khắc và đăng ký theo các quy định của luật pháp hiện hành.</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc quản lý, sử dụng</p>	<p>Theo quy định tại Điều 44 LDN 2014</p>

	con dấu theo quy định của luật pháp hiện hành.	
<p>Điều 86. Đăng ký và hiệu lực của Điều lệ</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XII chương 86 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship nhất trí sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 06 năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .</p> <p>2. <u>Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</u></p> <p>a. <u>01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</u></p> <p>b. <u>05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố</u></p> <p>c. <u>04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty</u></p>	<p>Điều 87. Đăng ký và hiệu lực của Điều lệ</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XII chương 87 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship nhất trí sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày tháng năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p style="text-align: center;">Bỏ khoản 2</p>	<p>Bỏ khoản 2 vì quy định này không mang tính bắt buộc</p>
<p><i>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản.</i></p>		

